

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 12
TỪ NGÀY 4 ĐẾN 16/10

	TIẾT	BÀI HỌC	NỘI DUNG
5 (từ 4/10-8/10).	5	BÀI 13. THỰC HÀNH.	NỘI DUNG BÀI HỌC - Xác định các dãy núi, đỉnh núi và các dòng sông theo hướng TB- ĐN và hướng vòng cung. - Thể hiện trên lược đồ VN (bài 3) các dãy núi, dòng sông lớn. IV. CÂU HỎI THẮC MẮC HS ghi các câu hỏi, vấn đề còn chưa nắm rõ cần GV giải đáp vào bên dưới:
6. (từ 11/10-15/10).	6	Bài 8. THIÊN NHIÊN CHỊU ẢNH HƯỞNG SÂU SẮC CỦA BIỂN	NỘI DUNG BÀI HỌC 1. Khái quát về Biển Đông. - Diện tích 3,447 triệu km ² , rộng thứ 2 trong Thái Bình Dương - Là biển tương đối kín, phía Đông và Đông Nam được bao bọc bởi các vòng cung đảo - Biển Đông nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa. Thể hiện qua các yếu tố hải văn và sinh vật biển. 2. Ảnh hưởng của biển Đông đối với thiên nhiên Việt Nam. a. Khí hậu: - Làm tăng độ ẩm các khối khí qua biển (Lượng mưa và độ ẩm lớn - trên 80 %). - Giảm tính khắc nghiệt trong mùa đông và dịu bớt nóng bức trong mùa hạ. - Khí hậu nước ta mang tính hải dương nên điều hòa hơn. b. Địa hình: Rất đa dạng: Địa hình vịnh cửa sông, bờ biển mài mòn, các tam giác châu thoải với bãi triều rộng lớn, các bãi cát phẳng lì, các đảo ven bờ và những rạn san hô. c. Hệ sinh thái:

Hệ sinh thái ven biển rất đa dạng và giàu có, bao gồm: Hệ sinh thái rừng ngập mặn diện tích 450 nghìn ha, hệ sinh thái trên đất phèn, rừng trên các đảo cũng rất đa dạng và phong phú.

d. Tài nguyên thiên nhiên

- Khoáng sản

+ Dầu khí: Có trữ lượng lớn và giá trị nhất. (vd: Bể dầu Nam Côn Sơn, Cửu Long, Thổ Chu - Mã Lai, Sông Hồng)

+ Các bãi cát ven biển có trữ lượng lớn về titan

+ Vùng ven biển còn thuận lợi cho nghề làm muối, nhất là vùng biển Nam Trung Bộ.

- Hải sản: trên 2000 loài cá, trên 100 loài tôm, khoảng vài chục loài mực... các rạn san hô ở đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các loài sinh vật khác.

e. Thiên tai

- Bão : Mỗi năm trung bình có 9 - 10 cơn bão trực tiếp đổ vào nước ta, kèm theo sóng lừng, nước dâng → thiệt hại nặng nề về người và tài sản.

- Sạt lở bờ biển, cát bay, cát chảy lấn chiếm ruộng vườn, làng mạc và làm hoang mạc hóa đất đai ở vùng ven biển miền Trung.

❖ Chiến lược khai thác tổng hợp kinh tế biển:

- Sử dụng hợp lý tài nguyên biển, chống ô nhiễm môi trường biển và phòng tránh thiên tai.

- Phát triển tổng hợp kinh tế biển gồm các ngành: giao thông vận tải biển, nuôi trồng đánh bắt thủy hải sản, khai thác tài nguyên biển, du lịch biển.

III. LUYỆN TẬP – CÙNG CỐ

Câu 1. Loại khoáng sản có trữ lượng và giá trị nhất ở vùng thềm lục địa:

A. Than Bùn

B. Dầu khí

C. Titan và cát trắng

D. Kim loại màu

Câu 2. Hai bể dầu khí lớn nhất ở nước ta đã và đang được khai thác:

A. Bà Rịa - Vũng Tàu và Kiên Giang

B. Nam Côn Sơn và Cửu Long

C. Nam Côn Sơn và Bể sông Hồng

D. Bể Mã Lai và Thổ Chu

Câu 3. Các bãi cát ven biển nước ta có trữ lượng khoáng sản lớn là:

A. Sắt

B. Vàng

C. Titan

D. Thiếc

IV. CÂU HỎI THẮC MẮC

HS ghi các câu hỏi, vấn đề còn chưa nắm rõ cần GV giải đáp vào bên dưới: